TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-ST
Ngày: 18/8/2023
V/v: *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Inh;

2/ Ông Võ Trường Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-DS ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị L, sinh *1971 (có đơn xin xét xử vắng* mặt);

Địa chỉ: Nhà trọ Anh V, đường Võ Văn K, khóm 4, phường 1, TP. Trà V, tỉnh Trà V.

- *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc H, sinh 1972 *(vắng mặt);*

Địa chỉ: Đường Đoàn Công Ch, khóm 3, thị trấn Châu Th, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Lâm Nhật Ph, sinh 1966 *(vắng mặt)*;

Địa chỉ: Đường Đoàn Công Ch, khóm 3, thị trấn Châu Th, huyện Châu Th, tỉnh Trà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2022 và bản tự khai ngày 06/3/2023 nguyên đơn Huỳnh Thị L trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Huỳnh Thị L có cho bà Nguyễn Ngọc H vay tiền và có 05 giấy biên nhận nợ do bà Nguyễn Ngọc H ký nhận tiền như sau:

+ Biên nhận nợ với số tiền ngày 02/02/2018 (ngày âm lịch). số tiền 45.000.000đ (biên nhận này bà H vay cho đưa lại cho bà M 30.000.000đ là chị dâu của bà H đã trả xong) còn lại 15.000.000đ của bà H chưa trả; Biên nhận ngày 15/02/2018 số tiền 20.000.000đ; Biên nhận ngày 26/02/2019 số tiền 5.000.000đ; Biên nhận ngày 18/05/2019 số tiền 5.000.000đ; Biên nhận ngày 27/02/2019 số tiền 5.000.000đ (ngày âm lịch).

Qua nhiều lần đòi nợ nhưng bà H không trả; bà L không yêu cầu ông Ph trả mà chỉ yêu cầu bà H trả vốn vay 35.000.000đ và không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn Nguyễn Ngọc H vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Nhật Ph vắng mặt không lý do;

Tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Hằng trả vốn vay 35.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lâm Nhật Ph vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Vị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bà H trả cho bà L vốn 35.000.000đ; Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo qui định tại khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy quan hệ tranh chấp đây là "Tranh chấp đòi lại tài sản";

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Ngọc H và ông Lâm Nhật Ph đều vắng mặt, không tham gia giải quyết tại Tòa. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo Điều 179, 196, 208 và khoản 2 Điều 220, khoản 3 Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng bị đơn bà H, ông Ph đều vắng mặt không lý do mặc dù các thông báo do bà H và ông Ph đã có nhận nhưng không đến tòa án để giải quyết. Đây là phiên tòa xét xử lần thứ hai nguyên đơn Huỳnh Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Ngọc H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Nhật Ph vắng mặt không lý do; Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về mặt nội dung: nguyên đơn Huỳnh Thị L yêu cầu bị đơn Nguyễn Ngọc H trả số tiền còn nợ là 35.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Xét các chứng cứ nguyên đơn bà Huỳnh Thị L cung cấp: Việc tranh chấp hợp đồng vay giữa nguyên đơn bà L với bị đơn bà H hai bên giao dịch vay tiền, bị đơn bà H ký biên nhận ngày 15/02/2018 số tiền 20.000.000đ; Biên nhận ngày 26/02/2019 số tiền 5.000.000đ; Biên nhận ngày 18/05/2019 số tiền 5.000.000đ; Biên nhận ngày 27/02/2019 số tiền 5.000.000đ (ngày âm lịch).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà H, ông Ph đều vắng mặt không có ý kiến nào phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 đối với hợp đồng vay giữa bà H, bà L đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự 2015 thì nguyên đơn không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu khoản vay của nguyên đơn bà L đối với bi đơn bà H. Nguyên đơn bà L không yêu cầu ông Ph có nghĩa vụ trả nợ, do ông Ph không ký vào biên nhận nợ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho bà H có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử đã chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên. Buộc bà H phải trả cho bà L số tiền vốn vay là 35.000.000đ.

[3] Về án phí: Bị đơn Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 149, 157 và Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị L.

Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc H phải trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị L số tiền vốn vay còn nợ là 35.000.000 đồng và không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc H phải chịu 1.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Huỳnh Thị L số tiền 1.365.000đ đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0014161 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a,7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Tuấn